

Post: Contact:  
Air Navigation Department  
119 Nguyen Son Str.,  
Bo De Ward,  
Ha Noi, Viet Nam  
Tel: +84 24 38274191  
Fax: +84 24 38274194  
E-mail: and@caa.gov.vn  
Web: http://caa.gov.vn

**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**  
**CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM**



**AIP SUP**  
**20/26**  
**Có hiệu lực từ**  
**Effective from**  
**24 MAR 2026**  
**Được xuất bản vào**  
**Published on**  
**23 MAR 2026**

**ĐIỀU CHỈNH HỆ SỐ MA SÁT ĐƯỜNG CÁT HẠ CÁNH, PHƯƠNG THỨC KHAI THÁC CÁC VỊ TRÍ ĐỠ VÀ BỔ SUNG DẤU HIỆU SƠN KẼ "RUNWAY AHEAD" TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG PHÙ CÁT (VVPC)**

**ADJUSTMENT OF FRICTION COEFFICIENTS OF RWY, OPERATIONAL PROCEDURES FOR STANDS AND ADDITION OF "RUNWAY AHEAD" MARKING AT PHU CAT AIRPORT (VVPC)**

**1 GIỚI THIỆU**

Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo về các nội dung sau tại Cảng hàng không Phú Cát (VVPC):

- Điều chỉnh: Hệ số ma sát đường CHC; Phương thức khai thác vị trí đỗ; Danh mục không đáp ứng; Tải trọng tàu bay khai thác trên đường CHC.
- Bổ sung: Dấu hiệu sơn kẻ "RUNWAY AHEAD" trên đường lăn.
- Huỷ bỏ: Hạn chế khai thác đối với tàu bay code C tại vị trí đỗ 7, 8.

**2 CHI TIẾT**

Ghi chú:

- Các nội dung điều chỉnh/bổ sung được bôi đậm.

**2.1 Điều chỉnh**

**2.1.1 Hệ số ma sát đường CHC**

Ghi chú:

- Tham chiếu AIP Việt Nam, Mục VVPC AD 2.23, trang AD 2.VVPC-1-21.
- NOTAM C0095/26 đã được phát hành để thông báo về nội dung này.

**1 INTRODUCTION**

This AIP Supplement issues notification of the following contents at Phu Cat airport (VVPC):

- Adjustment: Friction coefficients of RWY; Operational procedure of aircraft stands; List of non-compliance; The aircraft loading on RWY.
- Addition: "RUNWAY AHEAD" marking on TWY.
- Cancellation: Operational limitation for code C aircraft at stands 7, 8.

**2 DETAILS**

Note:

- The adjusted/added contents are in bold.

**2.1 Adjustment**

**2.1.1 Friction coefficients of RWY**

Note:

- Refer to AIP Viet Nam, Item VVPC AD 2.23, page AD 2.VVPC-1-21.
- NOTAM C0095/26 was issued to announce this information.

Ký hiệu đường CHC RWY designator	Chiều dài đo (M) Measured length(M)	Hệ số ma sát ( $\mu$ ) Friction coefficients				
		Vị trí đo tính từ tim đường CHC (1.5 M) Measured position from RCL (1.5 M)	Vị trí đo tính từ tim đường CHC (4 M) Measured position from RCL (4 M)	Vị trí đo tính từ tim đường CHC (7 M) Measured position from RCL (7 M)	Vị trí đo tính từ tim đường CHC (11 M) Measured position from RCL (11 M)	Vị trí đo tính từ tim đường CHC (17 M) Measured position from RCL (17 M)
1	2	3	4	5	6	7
<b>15</b>	<b>2 750</b>	<b>0.71</b>	<b>0.72</b>	<b>0.70</b>	<b>0.71</b>	<b>0.71</b>
<b>33</b>	<b>2 750</b>	<b>0.69</b>	<b>0.68</b>	<b>0.70</b>	<b>0.69</b>	<b>0.71</b>

**2.1.2 Phương thức khai thác vị trí đỗ**

Ghi chú:

- Tham chiếu AIP Việt Nam, Mục VVPC AD 2.20, trang AD 2.VVPC-1-15, 16.

**2.1.2 Operational procedure of aircraft stands**

Note:

- Refer to AIP Viet Nam, Item VVPC AD 2.20, page AD 2.VVPC-1-15, 16.

Vị trí đỗ tàu bay Aircraft stands	Phương thức khai thác Operational procedures
1, 3, 5, 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cho tàu bay code C (sải cánh nhỏ hơn 36 M) và tương đương trở xuống.</li> <li>- Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào.</li> <li>- Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe kéo/đẩy tàu bay khi lăn ra.</li> <li>- Sử dụng nhân viên đánh tín hiệu hướng dẫn tàu bay trong quá trình lăn.</li> <li>- Used for aircraft up to code C (wingspan less than 36 M) and equivalent.</li> <li>- For arrival aircraft: Aircraft self-taxi in.</li> <li>- For departure aircraft: The tow tractor is used to tow/push aircraft when taxiing out.</li> <li>- Marshaller is available when taxiing in/out.</li> </ul>
2, 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cho loại tàu bay code C (sải cánh nhỏ hơn 36 M) và tương đương trở xuống.</li> <li>- Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào.</li> <li>- Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe kéo/đẩy tàu bay khi lăn ra.</li> <li>- Sử dụng cầu hành khách.</li> <li>- Sử dụng nhân viên đánh tín hiệu hướng dẫn tàu bay trong quá trình lăn.</li> <li>- Used for aircraft up to code C (wingspan less than 36 M) and equivalent.</li> <li>- For arrival aircraft: Aircraft self-taxi in.</li> <li>- For departure aircraft: The tow tractor is used to tow/push aircraft when taxiing out.</li> <li>- Passenger bridge is available.</li> <li>- Marshaller is available when taxiing in/out.</li> </ul>
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sử dụng cho tàu bay code C (sải cánh nhỏ hơn 36 M) và tương đương trở xuống.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào.</li> <li>• Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe kéo/đẩy tàu bay khi lăn ra.</li> </ul> </li> <li>- <b>Sử dụng cho loại tàu bay code B (sải cánh nhỏ hơn 24 M) và tương đương trở xuống.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí vạch dừng cho tàu bay code B tại vị trí đỗ.</li> <li>• Đối với tàu bay khởi hành: Chỉ được lăn ra khởi hành khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 8.</li> </ul> </li> <li>- Sử dụng nhân viên đánh tín hiệu hướng dẫn tàu bay trong quá trình lăn.</li> <li>- <b>Used for aircraft up to code C (wingspan less than 36 M) and equivalent.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• For arrival aircraft: Aircraft self-taxi in.</li> <li>• For departure aircraft: The tow tractor is used to tow/push aircraft when taxiing out.</li> </ul> </li> <li>- <b>Used for aircraft up to code B (wingspan less than 24 M) and equivalent.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• For arrival aircraft: Aircraft self-taxi in the stop line for Code B aircraft at stand.</li> <li>• For departure aircraft: Only self-taxi out when there is no aircraft operating at the stop line of stand 8.</li> </ul> </li> <li>- Marshaller is available when taxiing in/out.</li> </ul>
8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cho tàu bay code C (sải cánh nhỏ hơn 36 M) và tương đương trở xuống. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào.</li> <li>• Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe kéo/đẩy tàu bay khi lăn ra.</li> </ul> </li> <li>- Sử dụng cho loại tàu bay code B (sải cánh nhỏ hơn 24 M) và tương đương trở xuống. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí vạch dừng cho tàu bay code B tại vị trí đỗ.</li> <li>• Đối với tàu bay khởi hành: Theo vạch lăn ra AC2 để khởi hành.</li> </ul> </li> <li>- Sử dụng nhân viên đánh tín hiệu hướng dẫn tàu bay trong quá trình lăn.</li> <li>- <b>Used for aircraft Code C (wingspan less than 36 M) and equivalent.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• For arrival aircraft: Aircraft self-taxi in.</li> <li>• For departure aircraft: The tow tractor is used to tow/push aircraft when taxiing out.</li> </ul> </li> <li>- <b>Used for aircraft Code B (wingspan less than 24 M) and equivalent.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• For arrival aircraft: Aircraft self-taxi in the stop line for Code B aircraft at stand.</li> <li>• For departure aircraft: Taxi out via taxilane AC2 for departure.</li> </ul> </li> <li>- Marshaller is available when taxiing in/out.</li> </ul>

#### Hạn chế khai thác:

- Vị trí 1, 2 khi tàu bay được đẩy ra theo vạch lăn trên sân đỗ, mũi tàu hướng về phía đầu đường CHC 33. Tương tự, vị trí 7, 8 mũi tàu hướng về phía đầu đường CHC 15.
- Tàu bay Code B tại vị trí 7, 8 chỉ được phép lăn ra khi không có người, thiết bị, phương tiện tại khu vực tập kết tại đầu vị trí đỗ 7, 8 và phải có nhân viên cảnh giới theo quy định.
- Tàu bay từ sân đỗ lăn ra đường lăn AC1 lưu ý phải lăn đúng vạch tìm để tránh va chạm đèn (đường lăn AC1 chỉ rộng 18 m).

#### 2.1.3 Danh mục không đáp ứng

Ghi chú:

#### Operational limitation:

- Stands 1,2 when aircraft are pushed via taxilane on apron, the nose of the aircraft face the beginning of the RWY 33. Corresponding, stands 7, 8, the nose of the aircraft face the beginning of the RWY 15.
- Aircraft code B at stands 7,8 are only allowed to taxi out when there are no people, equipments, vehicles at the gathering area at the beginning of stands 7, 8 and the guard staffs are mandatory as regulated.
- Aircraft taxi from apron to TWY AC1 shall correctly taxi at the CL of TWY AC1 to avoid colliding with lights (width of TWY AC1 is 18 m).

#### 2.1.3 List of non-compliance

Note:

- Tham chiếu AIP Việt Nam, Mục VVPC AD 2.23 trang AD 2.VVPC-1-24.
- Refer to AIP Viet Nam, Item VVPC AD 2.23 page AD 2.VVPC-1-24.

STT Number	Nội dung không đáp ứng Non Compliance	Biện pháp kiểm soát đang áp dụng Mitigation Measure
1	Hệ thống chòi gác an ninh nằm trong dải bay có kết cấu bê tông không đáp ứng độ dễ gãy The security guard tower system located in the RWY strip has a concrete structure that does not meet the fragility requirements	Chi tiết xem tại link: <a href="https://english.caa.gov.vn/doc/airport-management/others/trang-1.htm">https://english.caa.gov.vn/doc/airport-management/others/trang-1.htm</a> See link detail: <a href="https://english.caa.gov.vn/doc/airport-management/others/trang-1.htm">https://english.caa.gov.vn/doc/airport-management/others/trang-1.htm</a>
2	Đoạn hàng rào an ninh (khoảng 200 M) nằm trong dải bay (cách tim đường CHC khoảng 80 M) The security fence section (about 200 M) is located in the RWY strip (about 80 M from the runway centre line)	
3	<b>Dải bay không đáp ứng tiêu chuẩn theo Annex 14</b> <b>Runway strip does not comply with ICAO Annex 14 standards</b>	
4	Đài quân sự nằm trong dải bay không đáp ứng độ dễ gãy Military station located in the RWY strip does not meet fragility requirements	
5	Đài dẫn đường GP/DME 33 nằm trong dải bay không đáp ứng độ dễ gãy The GP/DME 33 navigation station located in the RWY strip does not meet fragility requirements	
6	Chưa lắp đặt đèn đoạn dừng SWY LGTs have not been installed	
7	<b>Nhà đặt phương tiện, thiết bị dẫn đường thuộc quân sự nằm trong khoảng trống (clearway) không đáp ứng độ dễ gãy</b> <b>Military facilities and navigation equipment housing located within the clearway do not meet frangibility requirements</b>	

#### 2.1.4 Tải trọng tàu bay khai thác trên đường CHC

Ghi chú:

- Tham chiếu AIP Việt Nam, Mục VVPC AD 2.23, trang AD 2.VVPC-1-24.

**Đường CHC 33/15: PCR = 440/R/A/X/U**

- Tải trọng tàu bay khai thác có chỉ số ACRmax lớn hơn chỉ số PCR của đường CHC 33/15 (PCR 440/R/A/X/U) thực hiện theo Annex 14, Volume I – Aerodromes Design and Operations.

#### 2.2 Bổ sung dấu hiệu sơn kẻ "RUNWAY AHEAD"

Dấu hiệu sơn kẻ "RUNWAY AHEAD" tại các đường lăn.

Chi tiết xem tại các trang 5, 6 và 7.

#### 2.3 Hủy bỏ hạn chế khai thác

Ghi chú:

- Tham chiếu AIP Việt Nam, Mục VVPC AD 2.23 trang AD 2.VVPC-1-16.

Hủy bỏ nội dung: Tàu bay code C từ vị trí đỗ 7, 8 chỉ được phép tự lăn ra khi không có phương tiện tập kết tại đầu vị trí đỗ 7, 8.

NOTAM C0096/26 đã được phát hành để thông báo về nội dung này.

### 3 HIỆU LỰC

Tập bổ sung AIP này có hiệu lực từ 0000 ngày 24/3/2026.

#### 2.1.4 The aircraft loading on RWY

Note:

- Refer to AIP Viet Nam, Item VVPC AD 2.23, page AD 2.VVPC-1-24.

**RWY 33/15: PCR = 440/R/A/X/U**

- Aircraft loading with ACRmax over PCR of RWY 33/15 (PCR 440/R/A/X/U) comply with Annex 14, Volume I – Aerodromes Design and Operations.

#### 2.2 Addition "RUNWAY AHEAD" marking

"RUNWAY AHEAD" markings on TWYs.

See pages 5, 6 and 7 for details.

#### 2.3 Cancellation of Operational limitation

Note:

- Refer to AIP Viet Nam, Item VVPC AD 2.23 page AD 2.VVPC-1-16.

Cancellation of content: Aircraft code C from stands 7, 8 are only allowed to self-taxi out when there is no vehicles gathering at the beginning of stands 7, 8.

NOTAM C0096/26 was issued to announce this information.

### 3 EFFECT

This AIP Supplement becomes effective from 0000 on 24 MAR 2026.

#### **4 HUYỆ BỎ**

Tập bổ sung AIP này sẽ huỷ bỏ NOTAM C0095/26 và C0096/26.

Tập bổ sung AIP này sẽ còn hiệu lực cho đến khi nội dung được đưa vào AIP Việt Nam.

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này gồm 3 phụ đính như sau:

Sơ đồ sân bay – ICAO

Sơ đồ sân đỗ/vị trí đỗ tàu bay – ICAO

Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất – ICAO

#### **4 CANCELLATION**

This AIP Supplement shall supersede NOTAM C0095/26 and C0096/26.

This AIP Supplement shall remain in force until its content has been incorporated into AIP Viet Nam.

Any change relating to this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

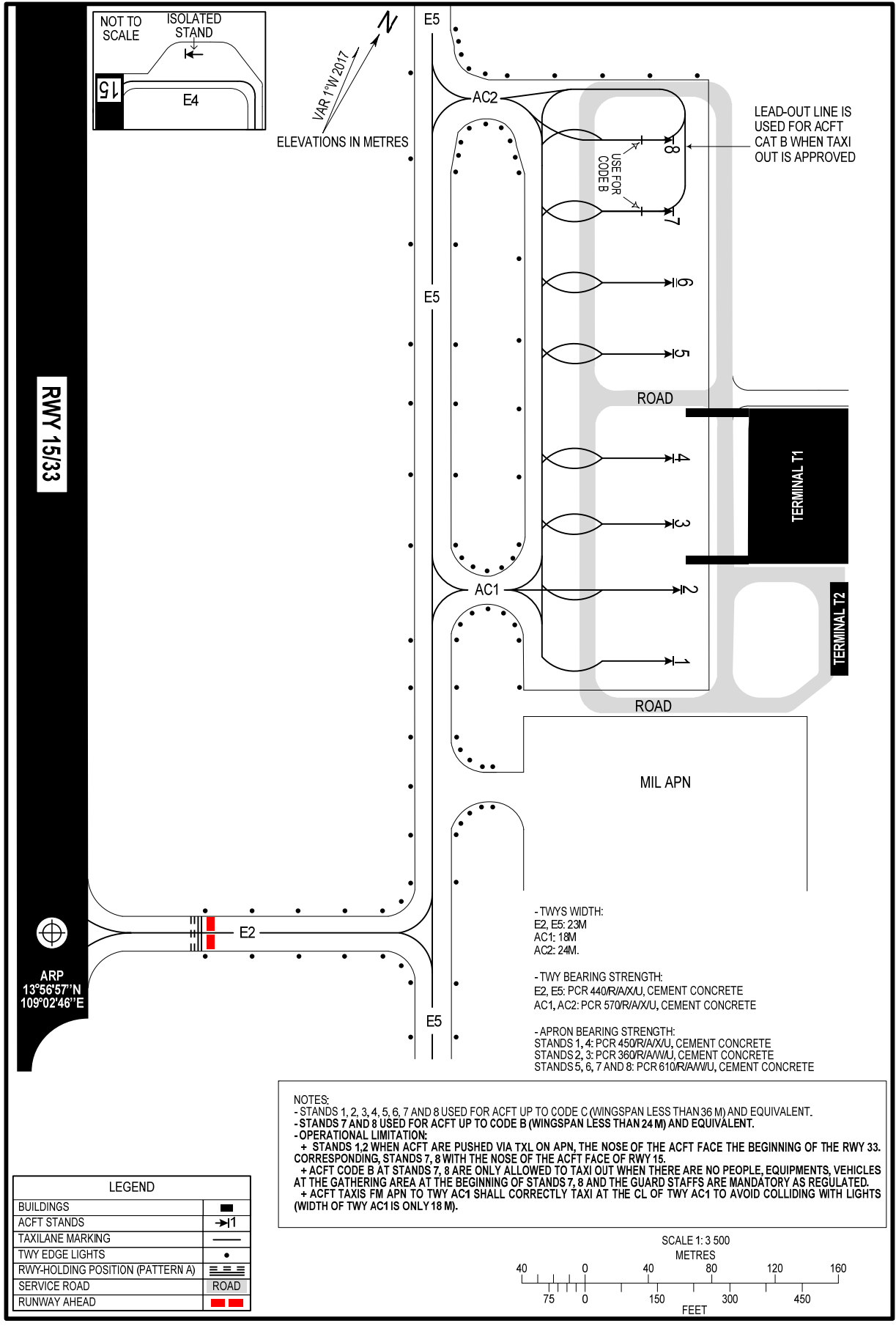
This AIP Supplement consists of 3 attachments as follows:

Aerodrome Chart – ICAO

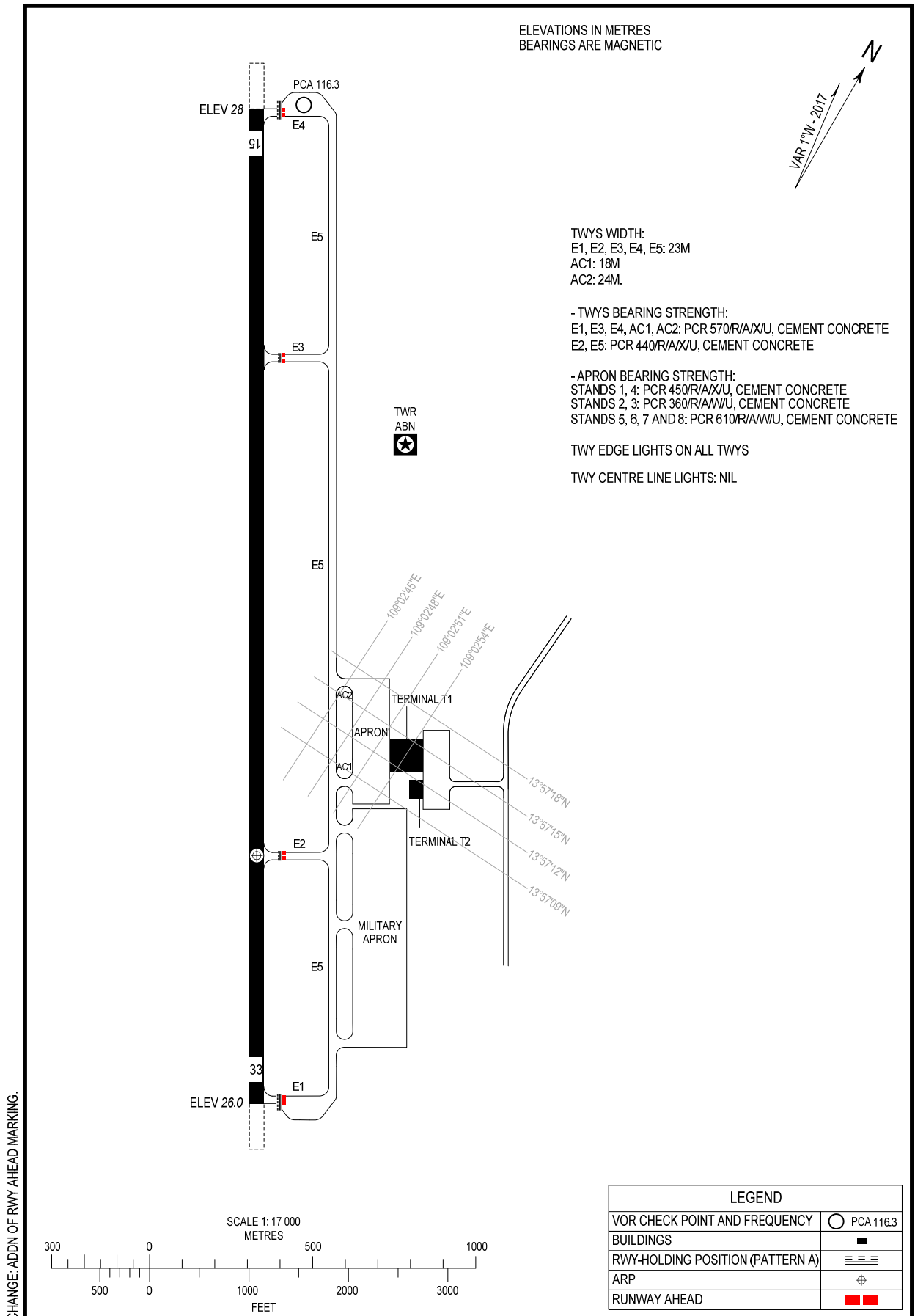
Aircraft Parking/Docking Chart – ICAO

Aerodrome Ground Movement Chart – ICAO





CHANGE: ADDN OF RWY AHEAD MARKING; NOTES.



- HẾT -

- END -